

Số: 481.26-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ DÂN – 841 HÀ HUY TẬP - PHƯỜNG BUỒN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°43'47,4'' N, 108°64'44,1''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h20-14h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25424
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.26-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ dân – 841 Hà Huy Tập, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°43'47,4" N, 108°64'44,1"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;



Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

Số: 481.25-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH
PHƯỜNG TÂN AN, CN BUÔN MA THUỘT – 81 TRẦN VĂN
TRÀ
TOẠ ĐỘ: 12°42'47,9" N, 108°08'42,1" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h50-14h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25411
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.25-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Bể chứa nước sạch phường Tân An, CN Buôn Ma Thuột – 81 Trần Văn Trà, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°42'47,9'' N, 108°08'42,1''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 481.24-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
23 NGUYỄN VĂN LINH, PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°43'16,4" N, 108°05'33,6"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h30-13h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25410
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.24-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 23 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°43'16,4'' N, 108°05'33,6''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.23-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CƯ PUL – PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°44'8,3" N, 108°08'41,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h10-11h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25409
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.23-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Cư Pul – phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°44'8,3'' N, 108°08'41,7''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.22-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TRẠM Y TẾ HÒA THẮNG - 89 NGUYỄN LƯƠNG BẰNG, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'19,7" N, 108°04'32,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h40-10h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25408
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.22-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sạch Trạm y tế Hòa Thắng - 89 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°42'19,7'' N, 108°04'32,7''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

Số: 481.21-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ HÒA THẮNG – PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°39'36,2" N, 108°06'54,2" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h20-10h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25407
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.21-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý Hòa Thắng- Phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°39'36,2'' N, 108°06'54,2''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.20-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH BỂ CHỨA PHAN CHU TRINH, CN BUÔN MA THUỘT, 371 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG TÂN TIẾN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'52,6" N, 108°03'11,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (17h40-17h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25406
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.20-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Nước sạch Bể chứa Phan Chu Trinh, CN Buôn Ma Thuật, 371 Phan Chu Trinh, phường Tân Tiến, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°41'52,6'' N, 108°03'11,9''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.19-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 229 Y MOAL, PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'28,0" N, 108°03'12,0" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (17h20-17h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25405
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.19-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 229 Y Moal, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°42'28,0" N, 108°03'12,0" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

Số: 481.18-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN –
172 PHẠM NGŨ LÃO, PHƯỜNG BUỒN MA THUỘT, TỈNH
ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'26,5" N, 108°01'59,4" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h30-16h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25404
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

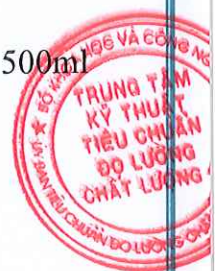


Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.18-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 172 Phạm Ngũ Lão, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°41'26,5" N, 108°01'59,4" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 481.17-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 150 PHAN BỘI CHÂU, PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°40'11,0'' N, 108°02'34,5'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h00-16h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25403
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.17-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 150 Phan Bội Châu, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°40'11,0'' N, 108°02'34,5'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.16-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – BỂ CHỨA ĐÀU RA NƯỚC SẠCH
THẮNG LONG CN BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°40'11,7" N, 108°02'35,0"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h30-15h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25402
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.16-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Bể chứa dầu ra nước sạch Thăng Long CN Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°40'11,7'' N, 108°02'35,0''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 481.15-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT –BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH - ĐÀI PHÁT THANH ĐẮK LẮK, CN BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK - TOẠ ĐỘ: 12⁰48'42,2'' N, 107⁰53'40,9''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h30-9h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25401
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.15-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Bể chứa nước sạch - Đài phát thanh Đắk Lắk, CN Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'42,2'' N, 107°53'40,9''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.14-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH - TRẠM XỬ LÝ NƯỚC ĐẠT LÝ – THÔN 6, PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°43'56,0" N, 108°07'59,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h50-9h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25400
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.14-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch - Trạm xử lý nước Đạt lý - Thôn 6, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°43'56,0'' N, 108°07'59,2''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 481.13-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 71 NGUYỄN VĂN CỪ, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h20-8h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25399
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.13-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 71 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.12-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH BỂ CHỨA – 01
BÙI THỊ XUÂN, PHƯỜNG TÂN LẬP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'06,6" N, 108°03'38,8" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 16/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h00-8h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25398
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.12-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch Bể chứa – 01 Bùi Thị Xuân, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°41'06,6'' N, 108°03'38,8''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.11-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK – 339 TÔN ĐỨC THẮNG, PHƯỜNG TÂN AN, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°41'41,5'' N, 107°53'04,2'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (18h10-18h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1500ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25397
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.11-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch cấp nước Đắk Lắk – 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°41'41,5'' N, 107°53'04,2''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.10-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG – 52 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°66'87,1" N, 108°04'97,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h10-15h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25396
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.10-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng – 52 Lê Duẩn, phường Buon Ma Thuật, Đắk Lắk
Toạ độ: 12°66'87,1'' N, 108°04'97,7''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.9-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 113 VÕ VĂN KIẾT PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°38'16,4'' N, 107°00'33,0'' E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h45-14h55) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25395
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.9-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: – Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 113 Võ Văn Kiệt phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°38'16,4'' N, 107°00'33,0''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.8-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT –ĐẦU RA BỂ CHỨA TRẠM XỬ LÝ EA
NA, XÃ KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°33'0,25" N, 107°53'04,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và
Địa điểm lấy mẫu : (14h00-14h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25394
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.8-DLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa Trạm xử lý Ea Na, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°33'0,25'' N, 107°53'04,2'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-DLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 481.7-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 38 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG BUỒN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°40'41,8" N, 107°02'55,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h45-15h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25393
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.7-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 38 Nguyễn Công Trứ, Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°40'41,8'' N, 107°02'55,4'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 115/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 481.35-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 55 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG BUỒN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'20,7" N, 108° 15'35,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h30-16h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25438
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.35-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 55 Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°56'20,7'' N, 108°15'35,9'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.34-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – TDP 3, XÃ PƠ ĐRANG, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°57'12,4'' N, 108° 14'50,2''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (16h10-16h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25437
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.34-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: TDP 3, xã Pơ Đrang, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°57'12,4'' N, 108°14'50,2'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.33-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 54
TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG BUỒN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°55'02,6" N, 108° 16'00,8"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h50-16h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buồn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25436
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.33-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 54 Trần Hưng Đạo, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°55'02,6'' N, 108°16'00,8'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.32-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 18 HOÀNG QUỐC VIỆT, PHƯỜNG BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°52'55,0" N, 108° 15'25,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h20-15h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25419
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.32-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 18 Hoàng Quốc Việt, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°52'55,0'' N, 108°15'25,9'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;



Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.31-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TRẠM NƯỚC NGẦM THỐNG NHẤT, CN CẤP NƯỚC BUÔN HỒ
TOẠ ĐỘ: 12°50'15,6'' N, 108°14'36,7''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h00-15h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25418
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.31-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Trạm nước ngầm Thống Nhất, CN Cấp nước Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°50'15,6'' N, 108°14'36,7''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web: quatest4.com.vn



Số: 481.30-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 45 KỶ ĐỒNG, PHƯỜNG CƯ BAO, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°83'76,7" N, 108° 24'38,9" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h30-14h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25417
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.30-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 45 đường Kỳ Đồng, phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°83'76,7'' N, 108°24'38,9'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.29-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 1793 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG CỬ BA O, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°50'17,2" N, 108°14'47,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h00-14h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25416
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.29-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 1793 Hùng Vương, phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk
- Toạ độ: 12°50'17,2" N, 108° 14'47,9"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.28-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TRẠM NƯỚC MẶT HÀ LAN, CN BUÔN BUÔN HỒ
TOẠ ĐỘ: 12⁰49'11,9" N, 108⁰14'58,3"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (13h30-13h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 200ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25415
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.28-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Trạm nước mặt Hà Lan, CN Buôn Buôn Hồ
Toạ độ: 12°49'11,9'' N, 108°14'58,3''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.27-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TRẠM CẤP NƯỚC BUÔN HỒ, 156 NGUYỄN VIỆT XUÂN, PHƯỜNG BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°51'49,2" N, 108°14'09,5" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h20-11h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25412
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.27-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: – Đầu ra nước sạch Trạm cấp nước Buôn Hồ, 156 Nguyễn Viết Xuân, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°51'49,2'' N, 108°14'09,5'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 116/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 481.41-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN - 102
A XÔ VIỆT NGHỆ TĨNH, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°49'03,0" N, 108°04'22,0"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h40-9h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25414
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.41-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 102 A Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°49'03,0'' N, 108°04'22,0''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 117/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.40-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN - 176 HÙNG VƯƠNG, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12⁰49'38,7'' N, 108⁰04'52,2''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h20-9h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25426
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.40-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 176 Hùng Vương, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°49'38,7'' N, 108°04'52,2'' E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 117/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Số: 481.39-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN - 02
THÔN TIỀN PHÚ, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'20,2" N, 108°08'31,7"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h40-8h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25425
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.39-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: 02 thôn Tiến Phú, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
- Toạ độ: 12°48'20,2'' N, 108°08'31,7''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 117/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.





Số: 481.38-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ EA PÓK - THÔN 2, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'16,0" N, 107°04'48,5" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h20-8h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25423
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.38-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch của Trạm xử lý Ea Pôk – Thôn 2, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'16,0'' N, 107°04'48,5''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 117/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tan An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.37-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH TẠI TRẠM Y TẾ
THỊ TRẤN EA PÔK – 81 TỔ DÂN PHỐ QUYẾT TIẾN, XÃ
QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°44'03,0" N, 108°07'43,4"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h00-8h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25422
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.37-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch tại Trạm y tế thị trấn Ea Pôk – 81 tổ dân phố Quyết Tiến, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°44'03,0'' N, 108°07'43,4''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 117/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.36-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : ĐÀU RA NƯỚC SẠCH TẠI CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CƯ M'GAR- 03 Y NGỔNG, XÃ QUẢNG PHÚ, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12⁰49'16,7'' N, 108⁰04'51,4''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 17/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h00-9h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25421
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.36-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch tại chi nhánh cấp nước Cư M'gar- 03 Y Ngông, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°49'16,7'' N, 108°04'51,4''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 117/Q4-ĐLTN2 ngày 17/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.44-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN,
168 HÙNG VƯƠNG, XÃ KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'49,4" N, 108°20'28,6" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h30-14h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25429
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.44-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân, 168 Hùng Vương, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°56'49,4'' N, 108°20'28,6'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 118/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.43-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN,
BUỒN WIAO B, XÃ KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'35,0" N, 108°21'01,3" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (15h00-15h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25428
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.43-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân, Buôn Wiao B, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°56'35,0'' N, 108°21'01,3'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 118/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.42-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC KRÔNG NĂNG - 02 TUỆ TỈNH, XÃ KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°56'54,4" N, 108° 20'54,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (14h00-14h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25427
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.42-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của Chi nhánh cấp nước Krông Năng - 02 Tuệ Tĩnh, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°56'54,4'' N, 108°20'54,9'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 118/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 481.50-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN –32 LÊ QUÝ ĐÔN, XÃ KRÔNG PẮK, , TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°40'00,9'' N, 108°06'00,3''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h20-9h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25435
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.50-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân -32 Lê Quý Đôn, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°40'00,9'' N, 108°06'00,3''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 120/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 481.49-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN – 75 CHU VĂN AN, XÃ KRÔNG PẮK, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'08,0" N, 108°09'25,8"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h00-9h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25434
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.49-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân – 75 Chu Văn An, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°42'08,0'' N, 108°09'25,8'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 120/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.48-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ CẤP NƯỚC KRÔNG PẮK – XÃ KRÔNG PẮK, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12⁰42'38,8" N, 108⁰17'44,2"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (8h30-8h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25433
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung





Số: 481.48-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng asen (As) mg/L	US EPA Method 200.8 ^(S)	KPH (MDL = 0,0005)	≤ 0,01
4.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
5.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra Bể chứa nước sạch Trạm xử lý cấp nước Krông Pắc – xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°42'38,8'' N, 108°17'44,2'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 120/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



Số: 481.47-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 08 TRẦN HƯNG ĐẠO, XÃ EA KÁR, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°80'72,7" N, 108°44'91,9"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h40-11h50) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25432
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.47-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 08 Trần Hưng Đạo, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°80'72,7'' N, 108°44'91,9'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 119/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 481.46-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA HỘ NHÀ DÂN - 06 HẸM 11 LÝ THƯỜNG KIỆT, XÃ EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'21,5'' N, 108°27'18,6''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h20-11h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25431
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.46-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của hộ nhà dân - 06 Hẻm 11 Lý Thường Kiệt, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'21,5'' N, 108°27'18,6'' E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 119/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.45-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM CẤP NƯỚC EA KAR – THÔN CHƯ CÚC, XÃ EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'18,1" N, 108°26'58,5" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 15/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h45-11h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25430
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2



Vũ Thị Hoa



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.45-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch của Trạm cấp nước Ea Kar – thôn Chư Cúc, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'18,1'' N, 108°26'58,5''E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 119/Q4-ĐLTN2 ngày 15/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.6-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 33 PHẠM NGỌC THẠCH, XÃ EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 13°04'18,4" N, 107°53'23,0" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (12h20-12h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25392
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.6-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân -33 Phạm Ngọc Thạch, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 13°04'18,4'' N, 107°53'23,0''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 114/Q4-ĐLTN2 ngày 14/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mac Dinh Chi, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.5-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 46 ĐIỆN BIÊN PHỦ, XÃ EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (12h00-12h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25391
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung

Số: 481.5-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 46 Điện Biên Phủ, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
Toạ độ: 13°03'59,4" N, 107°53'14,5" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 114/Q4-ĐLTN2 ngày 14/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 481.4-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC EA SÚP – 164 THÔN 6, XÃ EA SÚP, ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'26,4" N, 107°52'55,4" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (11h30-11h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25390
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.4-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra bể chứa nước sạch của Chi nhánh Cấp nước Ea Súp – 164 Thôn 6, xã Ea Súp, Đắk Lắk
Toạ độ: 12°48'26,4" N, 107°52'55,4" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 114/Q4-ĐLTN2 ngày 14/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





Số: 481.3-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐÀU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 29 XÓM 2, THÔN HÀ BẮC, XÃ EA WER, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'41,9" N, 107°53'41,7" E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (10h00-10h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25389
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.3-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 29 Xóm 2, thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk
- Toạ độ: 12°48'41,9" N, 107°53'41,7" E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 113/Q4-ĐLTN2 ngày 14/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./



Số: 481.2-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN -
SỐ 107 THÔN EA DUẤT, XÃ EA WER, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°42'19,5'' N, 108°04'33,6''E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h30-9h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25388
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau



PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Q. GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hoa



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.2-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Đầu ra nước sạch hộ nhà dân - Số 107 thôn Ea Duất, xã Ea Wër, tỉnh Đắk Lắk, Toạ độ: 12°42'19,5'' N, 108°04'33,6''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 113/Q4-ĐLTN2 ngày 14/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 4

Địa chỉ/Address: Khối 8, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ Block 8, Tân An Ward, Dak Lak Province
Chi nhánh Trung tâm Kỹ thuật 4 - Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp/Technical Center Branch 4 - Business Support Center
Địa chỉ/Address: 64 - 66 Mạc Đình Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh / No. 64 - 66 Mạc Đình Chi, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại (Tel): (0262) 3 797999; Email: quatest4@tcvn.gov.vn; Web.: quatest4.com.vn



Số: 481.1-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT – TRẠM CẤP NƯỚC BUÔN ĐÔN, XÃ EAWER, TỈNH ĐẮK LẮK
TOẠ ĐỘ: 12°48'20,4"N, 107°52'46,5"E
- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Địa chỉ : Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu : 14/10/2025
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu : (9h00-9h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Mô tả mẫu : Mẫu được chứa trong 01 bình nhựa 1000ml, 01 chai thủy tinh 500ml
- Số lượng : 01
- Ký hiệu mẫu : 25387
- Thời gian thử nghiệm : từ 22/10/2025 đến 30/10/2025
- Kết quả thử nghiệm : Như trang sau

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐLTN2

Vũ Thị Hoa

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



Số: 481.1-ĐLTN2/441/KT4-KH

Ngày: 12/11/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	Tên chỉ tiêu, đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
2.	Tổng số Coliforms CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 ^(S)	KPH (< 1)	< 1
3.	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric) ^(S)	KPH (MDL = 0,1)	≤ 1
4.	Chỉ số permanganate mg/L	TCVN 6186:1996 ^(S)	KPH (MDL = 1,0)	≤ 2

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại: Trạm cấp nước Buôn Đôn - xã Eawer, tỉnh Đắk Lắk, toạ độ: 12°48'20,4''N, 107°52'46,5''E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 113/Q4-ĐLTN2 ngày 14/10/2025;

Ghi chú:

- Tên, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- KPH: không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- S: Kết quả thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- (*): Chương II: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Kết quả thử nghiệm có giá trị trên mẫu thử được lấy tại hiện trường;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 4;
- Trung tâm Kỹ thuật 4 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

